

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 275/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 31 – 12 – 2020.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà. Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Có mặt).

- Bị đơn: Ông Văn Thanh M.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Toà án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn và Trần Thị T trình bày: Bà và ông Văn Thanh M bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát với nhau, ông Văn Thanh M cũng thường xuyên dùng

bạo lực đối với vợ và đe dọa bà, sau đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Văn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/02/1993 và Văn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/7/1997. Con chung đều đã thành niên nhưng hiện đang sống chung với bà T từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Gồm có những tài sản sau:

+ Nhà: Có 02 căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

+ Đất: Diện tích tổng cộng 22.918,1m² gồm đất thổ cư, đất cây lâu năm, đất mía và đất trồng lúa tọa lạc tại Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Văn Thanh M đại diện đứng tên.

+ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Shmode biển số 95B1 – 152.28, mua năm 2015, giá 57.000.000 đồng do bà Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông Văn Thanh M đang giữ xe và giấy tờ xe.

Bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được chia đôi số tài sản nêu trên.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Trần Thị T có đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung với ông Văn Thanh M, để tự thỏa thuận. Các vấn đề khác giữ nguyên không thay đổi.

Tại phiên tòa bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Văn Thanh M.

- Về con chung: Các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Văn Thanh M trình bày: Về việc xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, như bà Trần Thị T trình bày là đúng sự thật. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà T không chung thủy, từ đó bất đồng ý kiến với nhau nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị T. Về con chung đã thành niên nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung theo ông là không có, tất cả các tài sản bà Trần Thị T trình bày đều là tài sản riêng của ông, nay bà Trần Thị T không yêu cầu giải quyết ông cũng không có ý kiến. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Văn Thanh M giữ nguyên lời trình bày và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp

luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị T và ông Văn Thanh M chung sống với nhau từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không còn tin tưởng, quan tâm, chăm sóc nhau, ông Văn Thanh M quá trình chung sống có hành vi bạo lực gia đình với vợ, nay bà Trần Thị T yêu cầu ly hôn, ông Văn Thanh M cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Trần Thị T và ông Văn Thanh M được ly hôn.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung nhưng đều đã thành niên. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Trước đây bà Trần Thị T có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, nhưng quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị T đã tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản, để tự thoả thuận. Ông Văn Thanh M cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Trần Thị T đối với ông Văn Thanh M. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được quyền khởi kiện để yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về nợ chung*: Các đương sự đều khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Trần Thị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Văn Thanh M.

2. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Văn Thanh M. Các đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Trả lại các tài liệu, chứng cứ kèm theo yêu cầu chia tài sản cho nguyên đơn khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc bà Trần Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trần Thị T được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 (mười tám triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002972 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Phần tiền tạm ứng án phí còn dư ra, bà Trần Thị T được nhận lại 17.700.000 (mười bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn